

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 13/7/2017

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Mé
2. Ông Nguyễn Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2017/TLST–HNGĐ, ngày 11 tháng 5 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2017/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1977, cư trú tại: Ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh G, sinh năm 1982, cư trú tại: Ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/5/2017, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày: Chị và bị đơn là anh Nguyễn Minh G kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 237, quyền số 01, ngày 26 tháng 11 năm 2010. Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng cũng hạnh phúc. Nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, mà nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm và sống xa nhau từ đầu năm 2017 đến nay. Trong thời gian xa nhau, vợ chồng chị không thể gần gũi hàn gắn được. Nay chị xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị ngày càng nghiêm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh G. Về con chung: Chị và anh G không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 01/6/2017, bị đơn anh Nguyễn Minh G trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị X về thời điểm kết hôn và quá trình chung sống. Anh và chị X đã ly thân từ đầu năm 2017. Nay chị X yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn. Về con chung: Anh và chị X không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị X đối với bị đơn anh Nguyễn Minh G, xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 các Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét, nguyên đơn chị Nguyễn Thị X và bị đơn anh Nguyễn Minh G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị X đối với bị đơn anh Nguyễn Minh G:

Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Minh G kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Long An vào năm 2010 đúng với quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Chị X cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn và sống xa nhau từ đầu năm 2017 đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng chị không cùng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị X không thể tiếp tục chung sống với anh G nên chị X khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh G và anh G cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị X và anh G đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị X đối với anh G.

[4] Con chung: Chị X và anh G trình bày anh chị không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Chị X và anh G trình bày anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị X phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 các Điều 35, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị X đối với bị đơn anh Nguyễn Minh G.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Minh G.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008864 ngày 09/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, chị X đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị X và bị đơn anh Nguyễn Minh G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- UBND xã Đ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Thị Minh Hiệp